TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-LĐ	*V, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị H.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp:* Ông Đặng Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc "Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* **Chị Phan Thị H, sinh năm 1989**.

Địa chỉ: Đội 1, xã T, thành phố V, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Th; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu - sổ thẻ và ông Trần Anh T; Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ. (Theo Quyết định ủy quyền số: 02/2024/QĐ-UQ ngày 02/01/2024).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh P;

3. Công ty TNHH TJB - Vi Na.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1981; Chức vụ: Nhân viên phòng hành chính nhân sự. (Theo Giấy ủy quyền số: 18/GUQ ngày 06/01/2025). (Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Phan Thị H trình bày: Tháng 12/2009 do không hiểu biết pháp luật, chị có cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên chị là Phan Thị H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH TJB - Vi Na có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc thì chị T và Công ty TNHH TJB - Vi Na đã ký kết hợp đồng lao động mang tên chị là Phan Thị H. Chị T đã làm việc tại Công ty TNHH TJB - Vi Na và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật với mã số bảo hiểm xã hội TA08100502 cho đến tháng 02/2010 thì thôi việc. Trong khoảng thời gian này, chị cũng làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm 2510000178 tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam. Đến nay chị được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P thông báo chị đã bị trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010, lý do là có một hợp đồng lao động mang tên Phan Thị H đã đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH TJB - Vi Na. Nay chị xác định việc cho chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ xin việc là không đúng và trái quy định của pháp luật, vì vậy chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na với chị Nguyễn Thị T nhưng lấy tên chị là Phan Thị H tháng 12/2009 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 tại số sổ bảo hiểm TA08100502 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và chị đồng ý trả lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T. Do bận công việc chị có đơn xin được giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Tháng 12/2009 do không hiểu biết pháp luật, nên chị đã mượn của chị Phan Thị H, sinh năm 1989 ở đội 1, xã T, thành phố V một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH TJB - Vi Na có địa chỉ: Khu công nghiệp T, thành phố V. Sau khi vào làm việc thì Công ty TNHH TJB - Vi Na đã ký hợp đồng lao động với chị (nhưng lấy tên Phan Thị H) và Công ty đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 thì chị nghỉ việc không làm ở Công ty TNHH TJB - Vi Na nữa, số sổ bảo hiểm là TA08100502. Trong thời gian chị làm việc ở Công ty TNHH TJB - Vi Na thì chị H xin vào làm việc tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam và được Công ty FLECON đóng bảo hiểm xã hội nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V tuyên bố hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị nhưng lấy tên Phan Thị H và Công ty TNHH TJB - Vi Na tháng 12/2009 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 tại số sổ bảo hiểm TA08100502 theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh P chị hoàn toàn đồng ý và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị. Hiện nay do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động ký giữa chị dưới tên chị H với Công ty TNHH TJB - Vi Na nữa nên chị không thể nộp cho Tòa án được. Do bận công việc chị có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Trần Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh P phát hiện trường hợp bà Phan Thị H,

sinh năm 1989 ở xã T, thành phố V, tỉnh P có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 1: TA08100502 được cấp tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na, xã T, thành phố V, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010.

Số sổ 2: 2510000178 được cấp tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam, xã T, thành phố V, tỉnh P, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 06/2009 đến tháng 09/2024.

Tháng 12/2009, bà Nguyễn Thị T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na và tham gia BHXH theo mã số BHXH TA08100502. Thời điểm đó bà Phan Thị H đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam theo mã số BHXH 2510000178.

Nay bà Phan Thị H trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Nguyễn Thị T mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Phan Thị H để xin việc tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na. Trong thời gian bà Nguyễn Thị T làm việc dưới tên Phan Thị H tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na thì bà Phan Thị H đang làm việc tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH TJB - Vi Na và làm việc tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na là bà Nguyễn Thị T.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Phan Thị H có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Phan Thị H đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH TA08100502, mang tên Phan Thị H từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 tại Công Ty TNHH TJB - Vi Na, với tổng số tiền là: 628.000đ *(Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).*

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TJB - Vi Na do bà Nguyễn Thị Kim Dung là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tháng 12/2009, Công ty TNHH TJB - Vi Na có ký hợp đồng lao động với chị Phan Thị H. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Phan Thị H từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 thì chị H xin nghỉ việc, số sổ bảo hiểm xã hội là TA08100502 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Phan Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 12/2009 giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na với chị Phan Thị H là vô hiệu do có sự lừa dối với lý do chị không hiểu biết pháp luật nên đã cho chị Nguyễn Thị T mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH TJB - Vi Na. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJB - Vi Na, chị Nguyễn Thị T đã lấy tên của chị Phan Thị H và Công ty đã đóng bảo hiểm cho Phan

Thị H (nhưng người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T) tại số sổ bảo hiểm TA08100502 từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010. Cũng trong thời gian này chị Phan Thị H đang vào làm việc tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam và được Công ty TNHH FLECON Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm 2510000178 nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị Phan Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị Phan Thị H (do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) và Công ty TNHH TJB - Vi Na tháng 12/2009 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 số sổ bảo hiểm là TA08100502. Quan điểm của Công ty TNHH TJB - Vi Na: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 12/2009 giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na và chị Phan Thị H (thực tế do chị Nguyễn Thị T ký) là vô hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và số tiền thoái thu này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T. Do khi người lao động nghỉ việc nên Công ty TNHH TJB - Vi Na đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào. Ngoài ra do công việc bận nên Công ty TNHH TJB - Vi Na xin được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc nêu trên của Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phan Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na với chị Phan Thị H tháng 12/2009 (do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số TA08100502 cấp tại Công ty TNHH TJB - Vi Na. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là: 628.000đ *(Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* được trả lại cho chị Nguyễn Thị T. Chị Phan Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Phan Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH TJB - Vi Na có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na và chị Phan Thị H (do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) vào tháng 12/2009 là vô hiệu thấy rằng: Chị Nguyễn Thị T sử dụng hồ sơ của chị Phan Thị H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJB - Vi Na là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phan Thị H dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Phan Thị H là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH TJB - Vi Na đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị T (mượn tên chị Phan Thị H) tại số sổ bảo hiểm là TA08100502 từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 thì cũng trong khoảng thời gian này chị Phan Thị H đang làm việc tại Công ty TNHH FLECON Việt Nam và được Công ty TNHH FLECON Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2510000178 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Phan Thị H. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na và chị Phan Thị H thực tế do chị Nguyễn Thị T ký là vô hiệu, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động cho nên phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 của số sổ bảo hiểm TA08100502 là đúng và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 628.000đ *(Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* được trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Phan Thị H phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phan Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH TJB - Vi Na với chị Phan Thị H tháng 12/2009 (do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số TA08100502 cấp tại Công ty TNHH TJB - Vi Na. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 628.000đ *(Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị

H (do bà Nguyễn Thị Huyền nộp thay) đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003364 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H